

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST  
Ngày 16/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

Bà Nguyễn Thị Miên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Hoàng Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:***  
Ông Triệu Thế Hùng- Kiểm Sát Viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 01/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 03 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/8/1989 tại thành Phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Tổ 09, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Tiến D và bà Phạm Thị T, cùng trú tại: Tổ 01, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Tại quyết định số 144, ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định buộc bị cáo đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện thành phố Lào Cai với thời gian 12 tháng. Ngày 16/09/2020 bị cáo chấp hành xong, đến nay chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- có mặt.

\* *Bị hại:* Anh Nguyễn Trọng A, sinh ngày 27/10/1985;  
Địa chỉ: Tổ 09, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, anh Nguyễn Trọng T, điều khiển xe máy, nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 24P1- 7325 chở anh Nguyễn Trọng A, đến nhà cai nghiện phường Xuân Tăng chơi và dựng xe máy ở sân, rồi cùng nhau đi vào chơi với ông Vũ Đình T là cán bộ trực nhà cai nghiện. Lúc này, bị cáo đang cai nghiện tự nguyện tại đây được ông T mở cửa phòng cho ra ngoài lấy đồ dùng cá nhân, sau đó cùng ăn cơm với ông T, T, A. Ăn cơm được khoảng 15 phút thì bị cáo đi ra ngoài phát hiện xe máy của Nguyễn Trọng A dựng ở sân chĩa khóa chưa rút nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm và đi đến ngồi lên xe điều khiển bỏ đi, phát hiện thấy bị cáo lấy xe T và A đuổi theo nhưng không kịp. Khi lấy được xe, bị cáo đi đến nhà bà Nguyễn Thị T, cầm cố được 800.000đ( *Tám trăm ngàn đồng*). Đến ngày 28/12/2020, bị cáo về nhà nói với bố là ông Trần Tiến D nội dung sự việc, ông D đã đến nhà bà T lấy xe máy mà bị cáo đã trộm cắp và trả cho bà T 800.000 đồng với 200.000 đồng mà bị cáo H đã nợ trước đó. Sau khi lấy lại được xe, ông D đã giao nộp cho Cơ quan Công an để giải quyết theo quy định, còn bị cáo lại bỏ nhà đi lang thang. Ngày 16/12/2020, anh Nguyễn Trọng A đến Công an phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai trình báo nội dung sự việc và đề nghị giải quyết. Ngày 22/12/2020, Công an phường Xuân Tăng bàn giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Aiblade, biển kiểm soát 24P5-7325, màu trắng mà bị cáo Trần Trung H trộm cắp ngày 15/12/2020.

Tại kết luận định giá tài sản số 04 ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01( một) xe máy, nhãn hiệu Honda Aiblade, biển kiểm soát 24P5-7325, màu trắng đã qua sử dụng, xe sản xuất năm 2007, trị giá là 5.600.000đ( *Năm triệu sáu trăm ngàn đồng*). Ngày 12/01/2021 bị cáo Trần Trung H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai để đầu thú.

Đối với số tiền 1.000.000đ( Một triệu đồng) ông Trần Tiến D đã trả cho bà T để chuộc lại chiếc xe mô tô do bị cáo đã trộm cắp ngày 15/12/2020.Quá trình điều tra ông Dũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Cáo trạng số 07/CT-VKS- TPLC ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Trần Trung H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 5.600.000đ( *Năm triệu sáu trăm ngàn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Trung H về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Trọng Anh, đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nên không đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; về phần trách nhiệm hình sự anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết luận định giá tài sản của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận do bị cáo nghiện chất ma túy, muốn có tiền để tiêu sài cho bản thân, nên ngày 15/12/2020 bị

cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, của anh Nguyễn Trọng A là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade, BKS 24P5- 7325, màu trắng trị giá 5.600.000đ (*Năm triệu sáu trăm ngàn đồng*) thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2014 bị khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do thay đổi chính sách nên đã ra Quyết định được tạm đình chỉ vụ án; năm 2018 bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đến nay đã được xóa và có 01 tiền sự chưa được xóa: Tại quyết định số 144, ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Lào Cai. Ngày 20/8/2020 bị cáo chấp hành xong. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Thị T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; quá trình điều tra, ngày 12/01/2021 bị cáo đã đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trọng A không đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trung H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Trung H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

( Đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**











